

MỘT SỐ NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG TỚI VIỆC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KHI SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ

ThS. BÙI THỊ OANH*

Ngày nhận bài: 24/04/2016; ngày sửa chữa: 26/04/2016; ngày duyệt đăng: 05/05/2016.

Abstract: Developing self-study capacity of students in using history textbooks is an important task of curriculum and textbook reform, particularly in history subject. The article refers to factors affecting the development of self-learning capability in using history textbooks at high schools viewed from the actual survey results.

Keywords: Self-learning capacity; textbook; student; teacher.

Phát triển năng lực tự học (NLTH) với sách giáo khoa (SGK) lịch sử (LS) cho học sinh (HS) trung học phổ thông (THPT) là một trong những vấn đề lớn, là mấu chốt của đổi mới chương trình, SGK, đổi mới cách dạy và cách học môn LS. Đây là cách tiếp cận rất đúng và rất trúng với tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT. Trong thời đại bùng nổ thông tin tới mức mỗi ngày dung lượng thông tin lại tăng theo cấp số nhân thì việc dạy HS biết cách tìm tòi, khai thác, làm chủ thông tin, ứng dụng thông tin vào việc giải quyết những vấn đề đặt ra trong cuộc sống là yêu cầu có tính nguyên tắc cao. Các nước có nền giáo dục phát triển đều không coi SGK là loại tài liệu duy nhất, họ coi SGK là một loại tài liệu dùng cho giáo viên (GV), HS và cả phụ huynh để tham khảo và khai thác thông tin. Ở nước ta, việc đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông đang được chuẩn bị khẩn trương theo hướng tiếp cận tiên tiến. Nhằm giúp thêm cơ sở thực tế để các nhà quản lý, những chuyên gia đang giúp Bộ GD-ĐT dự thảo chương trình, biên soạn SGK môn LS dùng trong trường THPT, chúng tôi đề cập tới một số yếu tố tác động tới việc phát triển NLTH với SGK LS THPT - nhìn từ góc độ khảo sát thực tế.

1. Đối tượng và phạm vi, nội dung, cách thức khảo sát

Dựa trên những yêu cầu về việc chọn mẫu và điều kiện cho phép, tháng 2/2015 chúng tôi đã tiến hành khảo sát tại 9 trường THPT trên địa bàn một số tỉnh có tính đại diện vùng, miền: Thanh Hóa; Nghệ An; Thừa Thiên Huế; Quảng Ngãi; An Giang; Kiên Giang. Tổng số HS được khảo sát là 862, GV được khảo sát là 161. *Phương thức khảo sát:* phỏng vấn sâu; phát phiếu. *Nội dung khảo sát:* khảo sát việc cho ý kiến về

hình thức, nội dung SGK LS THPT, trong đó tập trung vào nhận xét việc phát triển NLTH của HS; ngoài hình thức và nội dung SGK, còn khảo sát về những yếu tố tác động từ hai phía (người dạy và người học) đối với việc sử dụng SGK theo hướng phát triển NLTH của HS.

2. Kết quả khảo sát

2.1. Kết quả khảo sát đối với HS

Bảng 1. Quan niệm của HS về phần kênh hình trong SGK LS

Phương án	Tỉ lệ %
Ít, chưa đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu LS	55%
Đủ, đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu LS	14%
Nhiều, nhiều hình ảnh không cần thiết	6%
Rõ ràng, phù hợp với nội dung bài viết	18%
Không đẹp, chưa phù hợp với nội dung bài viết	2%
Ý kiến khác	5%

Bảng 2. Quan niệm của HS về phần tư liệu tham khảo trong SGK LS

Phương án	Tỉ lệ %
Rất cần thiết	36%
Không cần thiết	15%
Nội dung hay, đáp ứng yêu cầu tìm hiểu LS	23%
Chưa hay, chưa phù hợp	22%
Ý kiến khác	4%

Bảng 3. Quan niệm của HS về các câu hỏi bài tập trong SGK LS

Phương án	Tỉ lệ %
Dễ hiểu, dễ trả lời	9%
Khó hiểu, khó trả lời	18%
Mức độ yêu cầu phù hợp	54%
Cách đặt câu hỏi hay, thú vị	14%
Ý kiến khác	5%

* Bộ Giáo dục và Đào tạo

DIỄN ĐÀN ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Diễn đàn với sự hợp tác của Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực)

Bảng 4. Quan niệm của HS về phần đọc thêm trong SGK LS

Phương án	Tỉ lệ %
Rất cần thiết	37%
Không cần thiết	12%
Nội dung phù hợp với bài học	48%
Ý kiến khác	3%

Bảng 5. Thống kê việc sử dụng SGK LS trước khi lên lớp của HS

Phương án	Tỉ lệ %
Đọc trước SGK	50%
Trả lời các câu hỏi cuối các mục và cuối SGK	10%
Không sử dụng	9%
Chỉ sử dụng khi GV yêu cầu	27%
Ý kiến khác	4%

Bảng 6. Thống kê việc sử dụng SGK LS trong khi lên lớp của HS

Phương án	Tỉ lệ %
Sử dụng SGK để theo dõi tiến trình bài giảng	51%
Để trả lời các câu hỏi của GV	15%
Để đánh dấu nội dung quan trọng	12%
Để bổ sung những nội dung GV không đề cập	7%
Không sử dụng để tập trung nghe giảng	4%
Ý kiến khác	11%

Bảng 7. Thống kê việc sử dụng SGK LS sau khi lên lớp của HS

Phương án	Tỉ lệ %
Học, ôn bài cũ	29%
Làm bài tập, trả lời câu hỏi	28%
Tìm hiểu thêm về bài học	19%
Không sử dụng	14%
Ý kiến khác	10%

Bảng 8. Thống kê việc sử dụng SGK LS của HS trong bài ôn tập, sơ kết, tổng kết

Phương án	Tỉ lệ %
Hệ thống kiến thức dựa trên trình tự bài học	38%
Bổ sung, hoàn thiện dựa trên nội dung	16%
Phân tích, đánh giá sự kiện LS dựa trên hệ thống câu hỏi	14%
Nắm được những nội dung trong phạm vi bài viết SGK	25%
Ý kiến khác	7%

Bảng 9. Khó khăn của HS trong việc sử dụng SGK vào việc học tập môn LS

Phương án	Tỉ lệ %
Nội dung bài viết dài, thời gian dành cho việc học tập bộ môn có hạn	80%
Không có hướng dẫn cụ thể	4%
Có sự khác nhau giữa SGK với yêu cầu kiểm tra, đánh giá	11%
Ý kiến khác	5%

2.2. Kết quả khảo sát đối với GV

Bảng 10. Ý kiến GV về vai trò của SGK LS

Phương án	Số lựa chọn	Tỉ lệ
Mang tính pháp lí	70	43,5%
Là tài liệu tham khảo	50	31,1%
Là tài liệu mang tính định hướng	93	57,8%
Ý kiến khác	2	1,2%

Bảng 11. Việc sử dụng SGK trong dạy học LS của GV

Phương án	Số lựa chọn	Tỉ lệ
Soạn bài	121	75,2%
Tổ chức giờ học trên lớp	120	74,5%
Kiểm tra, đánh giá	81	50,3%
Ôn tập, sơ kết, tổng kết	74	46,0%
Ý kiến khác	3	1,9%

Bảng 12. Việc sử dụng SGK của GV trong các dạng bài học môn LS

Phương án	Số lựa chọn	Tỉ lệ
Luôn sử dụng với tất cả các dạng bài	140	87,5%
Sử dụng đối với bài kiến thức mới	31	19,4%
Sử dụng với bài ôn tập, sơ kết, tổng kết	26	16,3%
Sử dụng đối với bài đọc thêm	10	6,3%

Bảng 13. Việc sử dụng nội dung trong SGK LS của GV

Phương án	Số lựa chọn	Tỉ lệ
Lấy thông tin kiến thức từ bài viết SGK	139	86,3%
Lấy câu hỏi để định hướng kiến thức cơ bản	113	70,2%
Lấy kênh hình để minh họa	86	53,4%
Ý kiến khác	4	2,5%

Bảng 14. Mức độ chú ý của GV đối với các loại nội dung trong SGK LS

Phương án	Số lựa chọn	Tỉ lệ
Bài viết	123	77,4%
Câu hỏi	92	57,9%
Kênh hình	63	39,6%
Ý kiến khác	2	1,3%

Bảng 15. Các hình thức hướng dẫn HS sử dụng SGK để chuẩn bị bài ở nhà

Phương án	Số lựa chọn	Tỉ lệ
Giao nhiệm vụ cho HS đọc trước SGK và nêu các vấn đề cơ bản cho GV và cả lớp	94	58,4%
Đọc trước SGK và trả lời các câu hỏi ghi trong SGK	77	47,8%
Đọc trước SGK để tìm các tài liệu tham khảo có liên quan	64	39,8%
Sử dụng SGK để chuẩn bị đồ dùng trực quan	28	17,4%
Ý kiến khác	3	1,9%

Bảng 16. Các hình thức hướng dẫn HS sử dụng SGK trong giờ học

Phương án	Số lựa chọn	Tỉ lệ
Sử dụng SGK lấy thông tin để giải quyết các vấn đề GV đưa ra	149	92,5%
Theo dõi tiến trình bài học	57	35,4%
Yêu cầu tự đọc những phần GV không giảng trên lớp	71	44,1%
Không sử dụng SGK, chỉ tập trung nghe giảng	2	1,2%
Ý kiến khác	1	0,6%

DIỄN ĐÀN ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Diễn đàn với sự hợp tác của Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực)

Bảng 17. Các hình thức hướng dẫn HS sử dụng SGK để làm bài tập, ôn tập

Phương án	Số lựa chọn	Tỉ lệ
Dựa vào SGK để làm bài tập: sử dụng nội dung bài viết để trả lời câu hỏi, làm bài tập	148	92,5%
Tham khảo bài viết, cơ chế sư phạm	27	16,9%
Sử dụng câu hỏi	42	26,3%
Sử dụng phần đọc thêm	11	6,9%
Ý kiến khác	1	0,6%

3. Một số nhận xét về các yếu tố tác động ảnh hưởng đến việc phát triển NLTH với SGK LS của HS THPT:

- *Nhận thức về vị trí, vai trò của SGK LS đối với việc phát triển NLTH:* Có trên 90% số ý kiến được hỏi cho rằng SGK có vai trò quan trọng, là tài liệu đáng tin cậy nhất để phát triển NLTH LS của HS THPT; HS dùng SGK trong tất cả các khâu của một bài học (tìm kiếm kiến thức mới, giải quyết các vấn đề do GV yêu cầu, ôn tập, củng cố kiến thức, vận dụng kiến thức giải quyết các tình huống cuộc sống...).

- *Về SGK hiện hành:* Có từ 70% trở lên ý kiến được hỏi cho rằng SGK hiện nay tuy đã có nhiều tiến bộ, nhưng nhìn chung vẫn chưa phải là loại tài liệu phục vụ đắc lực cho việc phát triển năng lực HS; nguyên nhân: Kênh hình chưa được thiết kế khoa học, hình ảnh chưa bảo đảm tính trực quan sinh động, kênh chữ còn nhiều, diễn đạt còn khái quát, gây trừu tượng, khó hiểu.

- *Về sự tác động của nội dung và hình thức của SGK:* Có 75% trở lên ý kiến được hỏi cho rằng hình thức và nội dung của SGK có tác động trực tiếp tới nhu cầu và thị hiếu của HS khi các em sử dụng với mục đích khai thác thông tin, tìm kiếm tư liệu, dựa vào định hướng cách học trong SGK. Cả kênh chữ và kênh hình nếu được thiết kế khoa học thì đều có tác dụng kích thích sự tìm tòi của HS.

- *Về các nhân tố tác động tới phát triển năng lực HS khi sử dụng SGK:* Có 65% trở lên ý kiến được hỏi cho rằng có sự hướng dẫn của GV (đặt câu hỏi, gợi ý tìm tòi kiến thức trong SGK) thì sẽ hỗ trợ đắc lực giúp HS hứng thú và có phương pháp sử dụng SGK một cách tích cực, mang lại hiệu quả cao. Tính khoa học trong thiết kế bài giảng theo hướng phát huy tính tích cực của HS, buộc HS phải biết sử dụng SGK, kết hợp với tìm kiếm thông tin từ các nguồn khác, biết tham gia thảo luận nhóm và phát biểu chính

kiến trước tập thể lớp...cũng là nhân tố ảnh hưởng tới phát triển năng lực HS.

4. Một số đề xuất đối với các cấp quản lý, cơ sở đào tạo, nhà trường

4.1. Đối với Bộ GD-ĐT: Chỉ đạo việc xây dựng chương trình, SGK LS theo đúng tinh thần đổi mới nội dung và hình thức, khắc phục tình trạng kém hấp dẫn HS (*kênh hình* đơn điệu, ít ý đồ sư phạm, chỉ thiên về minh họa; *kênh chữ* vừa khô khan, vừa trừu tượng, thông tin nhiều nhưng định hướng cách học lại ít). Bồi dưỡng GV bộ môn LS hàng năm cần tăng cường nội dung về rèn kĩ năng sử dụng SGK theo hướng phát huy tối đa cơ chế sư phạm đã có trong SGK, bổ sung những ý tưởng sư phạm mới gắn với thông tin có trong SGK và thông tin từ các nguồn hỗ trợ cho SGK (sách GV, sách tham khảo); sử dụng SGK gắn với sử dụng các loại phương tiện trực quan bộ môn; tìm mọi biện pháp sư phạm để khuyến khích HS sử dụng SGK theo hướng phát triển năng lực học tập, nhất là tự học với SGK và các nguồn thông tin ngoài SGK.

4.2. Các cơ sở đào tạo GV bộ môn LS cần tăng cường giảng dạy, nghiên cứu có tính chuyên sâu về SGK theo hướng coi SGK là công cụ đắc lực giúp người dạy, người học phát triển NLTH. Trước hết, cần tổ chức các sinh hoạt chuyên môn liên quan đến cơ chế sư phạm trong SGK, tập trung làm rõ một số vấn đề: SGK là tài liệu hướng dẫn cách học thông qua học cách học kiến thức; muốn đạt được tính chất này thì SGK sẽ biên soạn theo hướng đổi mới tới đây sẽ phải có cấu trúc hiện đại ra sao; cùng với đó các trường, khoa sư phạm đào tạo GV dạy môn LS sẽ phải đi trước, đón đầu như thế nào để giúp đội ngũ GV hiện nay và tương lai có đủ kiến thức, kĩ năng để sử dụng SGK có hiệu quả tối ưu nhất.

4.3. Các trường THPT cần mạnh dạn thay đổi tư duy về quản lý chuyên môn, tránh khuynh hướng quá tải khi cho rằng SGK cũng chỉ là một loại tài liệu tham khảo thuần túy như những loại tài liệu khác, nếu như vậy sẽ vô hình chung gây lãng phí một nguồn kiến thức cơ bản và bỏ rơi những ý tưởng sư phạm được tích hợp trong nội dung SGK. Mặt khác, cũng kiên quyết khắc phục việc ra đề kiểm tra, đề thi thuần túy theo kiểu chỉ yêu cầu HS tái hiện được kiến thức sẵn có trong SGK, vì như vậy sẽ khuyến khích HS học thuộc nội dung SGK. Việc sinh hoạt chuyên môn, nhất là thao giảng, thi GV dạy giỏi bộ môn LS nên có

(Xem tiếp trang 12)

DIỄN ĐÀN ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Diễn đàn với sự hợp tác của Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực)

2.3.2. Muốn được tôn trọng một cách đầy đủ. Ở lứa tuổi THCS, HS muốn được tôn trọng một cách đầy đủ, đó là phải xem chúng như người lớn và đối xử với chúng như những người lớn. Các em sẽ phản ứng quyết liệt khi bị bố mẹ hay thầy, cô giáo phê phán, chỉ trích trước mặt người khác; khi chúng bị đưa ra để so sánh với các em khác... Đây là lí do, trẻ không muốn đi đầu với bố mẹ. Cũng ở lứa tuổi này, trẻ bắt đầu có những suy nghĩ và ý thích riêng. Nhiều khi, những suy nghĩ và ý thích riêng của các em không phù hợp nhưng các em vẫn muốn được người khác tôn trọng.

2.3.3. Thách thức thẩm quyền của phụ huynh và giáo viên. HS THCS ngày nay hiểu biết hơn và biết lí luận để bênh vực những hành động của mình. Một khi bị rầy la về những chuyện nhỏ hoặc không đúng, các em thường trả lời lại và nói lên những suy nghĩ riêng để bào chữa. Trong nhiều trường hợp, phụ huynh và giáo viên cần giữ bình tĩnh để nghe các em giải thích, suy xét xem đúng hay sai, hơn là lấy quyền người lớn để la mắng, trách cứ các em.

2.3.4. Nhận ra được khuyết điểm của phụ huynh và giáo viên. Ở lứa tuổi THCS, HS bắt đầu nhận biết rằng phụ huynh và ngay cả giáo viên không phải lúc nào cũng đúng, hoặc biết tất cả mọi việc như các em tưởng khi còn nhỏ tuổi hơn. Nhờ học hành, nhờ trường thông tin được mở rộng và khả năng sử dụng hệ thống điện tử thành thạo, HS THCS ngày nay có những hiểu biết hơn phụ huynh của chúng ở tuổi này vào những thập niên trước rất nhiều. Các em đã có những phán đoán và nhận xét về thái độ sống của người lớn nên nếu phụ huynh sống không ngay thẳng; “nói một đường, làm một nẻo” thì chúng có thể nhận ra ngay.

Ngoài những thay đổi nói trên, HS THCS còn có những thay đổi khác nữa. Những thay đổi này tạo ra các yếu tố tích cực cho sự phát triển và trưởng thành của các em. Nhưng cũng chính những thay đổi này, nếu không được gia đình, nhà trường mà trước hết là GVCN quan tâm, định hướng cũng có thể dẫn đến những hành vi lệch chuẩn của các em.

3. Kết luận

GVCN ở trường THCS có vị trí, vai trò quan trọng trong hệ thống giáo dục. Sự đổi mới căn bản, toàn diện của GD-ĐT, sự thay đổi của xã hội và HS hiện nay đang đặt ra những thách thức lớn đối với GVCN trường THCS. Để có thể vượt qua những thách thức lớn đó đòi hỏi GVCN phải có bản lĩnh và các năng lực cần thiết như: Năng lực chuyên môn, năng lực hiểu

HS; năng lực xây dựng tập thể lớp; năng lực giáo dục cá biệt, năng lực tổ chức phối hợp các lực lượng giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội; năng lực tự học, tự hoàn thiện... □

Tài liệu tham khảo

- [1] Mạc Văn Trang (2016). *Năng lực của giáo viên chủ nhiệm cấp trung học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 126, tháng 3/2016.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 khóa XI*. Văn phòng Trung ương Đảng.
- [3] Hà Nhật Thăng - Nguyễn Dục Quang - Nguyễn Thị Kí (2005). *Công tác chủ nhiệm lớp ở trường trung học*. NXB Giáo dục.
- [4] Mạc Văn Trang (2010). *Sứ mệnh, và vai trò của người giáo viên chủ nhiệm lớp*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 61, tháng 10/2010.
- [5] *Luật Giáo dục*. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 44/2009/QH12 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 4/12/2009.

Một số nhân tố tác động tới...

(Tiếp theo trang 9)

tiêu chí đánh giá về sự khôn ngoan, tinh tế trong hướng dẫn HS biết khai thác thông tin và hiểu được ý tưởng sư phạm từ SGK.

* * *

Trên đây là một số điểm xoay quanh các nhân tố tác động trực tiếp đến việc sử dụng SGK LS ở trường THPT theo hướng phát triển NLTH của HS. Hi vọng rằng, bài viết phần nào cung cấp thêm thông tin tham khảo đối với các cấp quản lí, nhất là với GV bộ môn LS, thúc đẩy tinh thần đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới chương trình, SGK ở nước ta. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [2] Văn phòng Trung ương Đảng (2016). *Văn kiện Đại hội XII của Đảng*.
- [3] Lê Đình Trung - Phan Thị Thanh Hội (2016). *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Tài liệu lưu hành nội bộ (2007). *Xã hội với sách giáo khoa*. NXB Giáo dục.
- [5] Bộ GD-ĐT (2006). *Lịch sử lớp 10*. NXB Giáo dục.
- [6] Bộ GD-ĐT (2007). *Lịch sử lớp 11*. NXB Giáo dục.
- [7] Bộ GD-ĐT (2008). *Lịch sử lớp 12*. NXB Giáo dục.